TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **16**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Tâm và ông Nguyễn Văn Thông

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thúy Hảo -Thư ký Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-9-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21-9-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ D; địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Thạch Công D1; Tổ dân phố 9, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14-6-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ D trình bày:

Về quan hệ hôn nhận: Chị D và anh Thạch Công D1 tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 8 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh V. Sau khi kết hôn quá trình chung sống chị và anh D1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hoà hợp, không có tiếng nói chung. Chị và anh D1 đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021. Nay chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống được với nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Công D1.

Về con chung: Chị và anh D1 có 02 con chung là Thạch Ngọc N, sinh ngày 08-10-2013 và Thạch Gia P, sinh ngày 06-5-2015. Chị D đề nghị Toà án giải quyết

cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh D1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Thạch Công D1 đã được Tòa án thông báo về việc khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập, thông báo hợp lệ nhưng anh D1 không có mặt tại Tòa án để làm việc nên không có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải là vi phạm quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56,57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ D. Chị Lê Thị Mỹ D được ly hôn với anh Thạch Công D1.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Thạch Ngọc N, sinh ngày 08-10-2013 và Thạch Gia P, sinh ngày 06-5-2015 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Thạch Công D1 có nơi cư trú tại tổ dân phố 9, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

[1.2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định tranh chấp trong vụ án là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*".

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt trực tiếp thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ cho bị đơn anh Thạch Công D1 để tham gia các phiên hòa giải, phiên họp nhưng anh D1 không có mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai mà không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ D và anh Thạch Công D1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 31-8-2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long và việc kết hôn là tự nguyện. Do đó, có căn cứ xác định hôn nhân của chị D và anh D1 là hợp pháp. Chị D thừa nhận trong thời gian chung sống chị và anh D1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, chị và anh D1 đang sống ly thân.

Kết quả xác minh tình trạng quan hệ hôn nhân tại biên bản xác minh ngày 14-8-2023 thể hiện: Chị Lê Thị Mỹ D và anh Thạch Công D1 là vợ chồng, quá trình sinh sống tại địa phương thì chị D có sinh hoạt phụ nữ tại chi hội phụ nữ tổ dân phố 9, phường N, thành phố G, anh D1 và chị D đã ly thân từ năm 2021 và anh D1 thỉnh thoảng có về nhà để thăm các con.

Từ những căn cứ trên, xét thấy việc chị D và anh D1 không còn sống chung với nhau, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh D1 mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh D1.

[2.2] Về con chung: Chị D và anh D1 có 02 con chung là Thạch Ngọc N, sinh ngày 08-10-2013 và Thạch Gia P, sinh ngày 06-5-2015. Xét thấy, từ năm 2021 cho đến nay chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và cháu Gia P. Mặt khác, cháu N và cháu Gia P có nguyện vọng được ở với chị D vì lý do chị D chăm sóc rất tốt cho các con và hiện nay cháu N đang học lớp 5 và cháu Gia P đang học lớp 3, trường Tiểu học L, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, mọi việc đưa đón hai con đi học đều do chị D đảm nhận. Nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu N và cháu Gia P và để ổn định tình cảm, tâm lý cho hai cháu, Toà án chấp nhận cho chị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thạch Ngọc N và Thạch Gia P cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh D1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh D1 cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản và nợ chung: Chị D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ D.

[3] Về án phí: Chị D phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ D

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ D được ly hôn với anh Thạch Công D1.

1.2. Về con chung: Giao cháu Thạch Ngọc N, sinh ngày 08-10-2013 và Thạch Gia P, sinh ngày 06-5-2015 cho chị Lê Thị Mỹ D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Thạch Ngọc N và cháu Thạch Gia P đủ 18 tuổi. Anh Thạch Công D1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ D phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003753 ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP Gia Nghĩa;
- UBND thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (đăng ký kết hôn số 61/2012 ngày 31-8-2012);
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Huế